

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ –TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông NBB.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Hồng Tự và bà Mai Trần Thanh Hảo.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Y Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020, về việc “tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐXX-HNGĐ ngày 19/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị NTT, sinh năm 1990.

Trú tại: Khối H, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh KT.

Chỗ ở: Thôn H, xã DB, huyện ĐT, tỉnh KT. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh TPH, sinh năm 1984.

Trú tại: Khối H, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh KT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị NTT trình bày:

Chị (NTT) và anh TPH kết hôn ngày 10/02/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng nhau, không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người ấy sống, đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020. Chị T đã nộp đơn xin ly hôn một lần vào tháng 3 năm 2020, đã được Tòa án hòa giải nên chị rút đơn khởi kiện nhưng từ đó đến nay, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thay đổi. Chị T không còn tình cảm

với anh H, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: TNTH, sinh ngày 24/10/2012 và TNTA, sinh ngày 24/8/2015. Hiện tại, cháu H đang ở với anh H, cháu A đang ở với chị T. Chị T xin nhận nuôi cháu An, còn cháu H hiện đang học tại thị trấn Đăk Tô nên để ở với anh H thuận tiện cho cháu đi học. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh TPH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến về việc xin ly hôn. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị NTT được ly hôn anh TPH. Giao cho chị NTT trực tiếp nuôi con TNTA. Giao cho anh TPH trực tiếp nuôi con TNTH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn, **anh TPH** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị NTT và anh TPH kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, không tôn trọng nhau, không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người ấy sống, đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020. Chị T đã nộp đơn xin ly hôn một lần vào tháng 3 năm 2020, được Tòa án hòa giải nên rút đơn khởi kiện nhưng từ đó đến nay, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thay đổi. Chị T không còn tình cảm với anh H. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho chị NTT được ly hôn anh TPH theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: TNTH, sinh ngày 24/10/2012 và TNTA, sinh ngày 24/8/2015. Hiện tại, cháu H đang ở với anh H, cháu A đang ở với chị T. Chị T nhận nuôi cháu An, còn cháu H hiện đang học tại thị trấn Đăk Tô nên để ở với anh H thuận tiện cho cháu đi học. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xem xét nguyện vọng của Chị T và các cháu, xét nên giao cháu H cho anh H trực

tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Acho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T có đủ khả năng nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56; 81; 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho chị NTT được ly hôn anh TPH.

Về con chung:

Giao cho anh TPH trực tiếp nuôi con TNTH, sinh ngày 24/10/2012 đến khi con đủ 18 tuổi.

Giao cho chị NTT trực tiếp nuôi con TNTA, sinh ngày 24/8/2015 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh TPH, chị NTT không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị NTT phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0003842 ngày 28/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum. Chị NTT đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu bản án; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Bình